

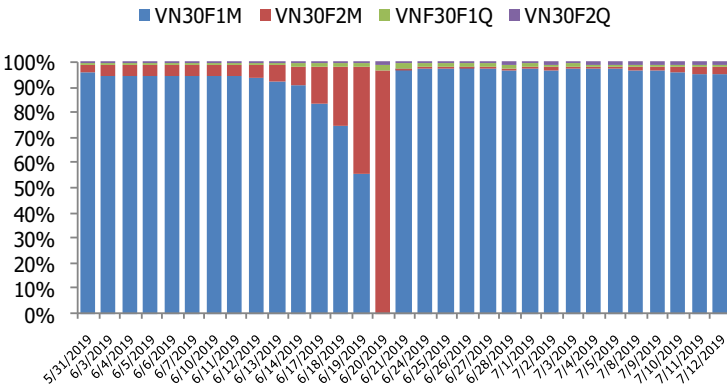
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1907	18/07/2019	6	873.6	2.23
VN30F1908	15/08/2019	34	880.0	-0.25
VN30F1909	19/09/2019	69	885.0	-0.32
VN30F1912	19/12/2019	160	884.8	12.83

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau chuỗi 3 phiên hồi phục liên tiếp, thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong phiên cuối tuần. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 3,23 điểm (-0,33%) xuống 975,4 điểm; HNX-Index giảm 0,15% xuống 105,86 điểm. Việc các cổ phiếu ngân hàng ACB, BID, CTG, MBB, VCB, TCB...đồng loạt giảm trong phiên chiều đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý giới đầu tư. Bên cạnh đó, các Bluechips như GAS, MSN, VJC, VRE...cũng điều chỉnh mạnh khiến thị trường thiếu đi lực đỡ. Thanh khoản thị trường tương đương phiên trước với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt khoảng 3.500 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại vẫn là điểm sáng khi họ mua ròng gần 240 tỷ trên toàn thị trường.
- Các hợp đồng tương lai giảm co theo chiều hướng giảm điểm trong phiên sáng và giảm mạnh khi thủng vùng hỗ trợ 880 điểm trong phiên chiều. Chốt phiên, cả 4 hợp đồng đều đóng cửa ở mức thấp nhất phiên. Ngắn hạn, thị trường vẫn đang dao động bình thường quanh ngưỡng cản kỹ thuật kèm thanh khoản ở mức trung bình. Điểm sáng trong những phiên gần đây là thanh khoản vẫn giữ được ở mức trên trung bình và khối ngoại duy trì chuỗi mua ròng mạnh. Chiến lược phái sinh vẫn là canh Short tại vùng cản mạnh và chỉ mở vị thế Long nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ mạnh 868-870 điểm.
- Về kỹ thuật, áp lực chốt lời khiến VN30-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần. Cận trên kênh trung hạn (tương đương 875-880 điểm) hiện là kháng cự mạnh của chỉ số. Nếu chỉ số vượt được ngưỡng này thì xu hướng tăng trung hạn sẽ trở lại. Tuy nhiên, chỉ báo Stochastic Oscillator đã cho bán trong vùng overbought. Nếu chỉ báo rơi khỏi vùng này thì rủi ro chỉ số có điều chỉnh tăng lên. Middle của Bollinger Bands (868-870 điểm) sẽ là hỗ trợ ngắn hạn của VN30-Index.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Short vẫn là chủ đạo trong phiên tới, canh Short trong các nhịp hồi phục yếu của thị trường, hoạt động Long chỉ mở ra tại ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Các ngưỡng hỗ trợ tốt đối với chỉ số tại 871-868-864 điểm và các ngưỡng kháng cự tại 876-883-886 điểm.

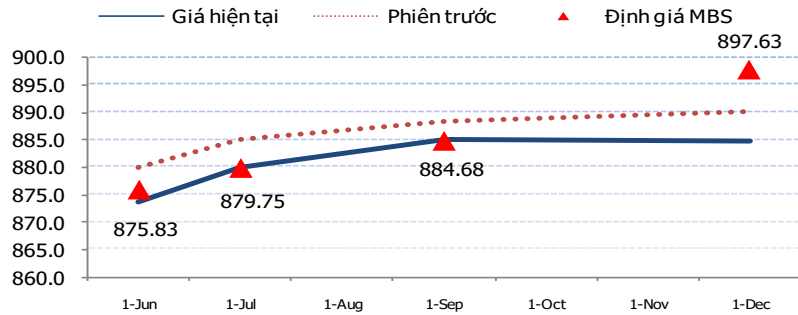
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short tiếp tục nắm giữ, Stoploss nếu chỉ số vượt 880 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

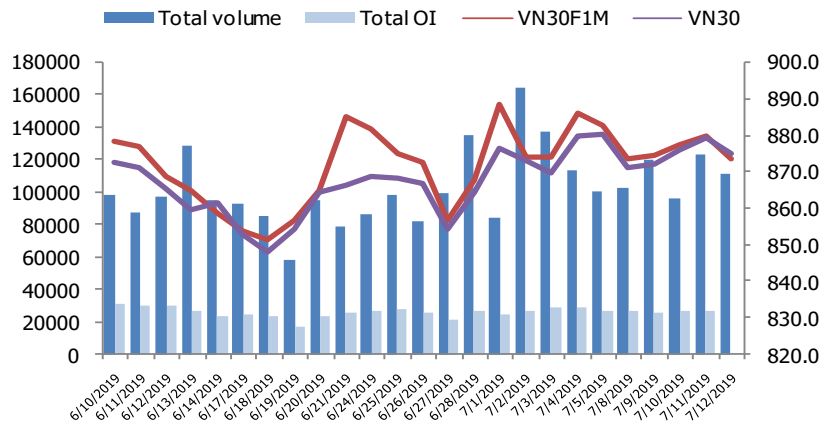
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1907	873.6	-0.73	109,775	-9.96	25361	-0.12
VN30F1908	880.0	-0.58	625	21.60	817	24.92
VN30F1909	885.0	-0.37	41	32.26	319	2.57
VN30F1912	884.8	-0.60	70	29.29	307	-7.53
Tổng			110,511	-9.83	26,804	0.43

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Thanh khoản giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tuần này thấp hơn gần 8% so với tuần trước đạt tổng 551.216 hợp đồng được khớp lệnh, nếu tính toàn thị trường phái sinh (gộp hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ) là 551.241 hợp đồng, kéo giá trị giao dịch cũng giảm nhẹ đạt 48.383,17 tỷ đồng. OI hợp đồng tương lai trên chỉ số cơ sở tính đến cuối tuần này đạt 26.804 hợp đồng giảm 9% so với cuối tuần trước, chủ yếu do OI hợp đồng tháng 7 sắp đáo hạn trong tuần tới giảm 11% còn 25.361 hợp đồng.
- Các hợp đồng tương lai giảm co theo chiều hướng giảm điểm trong phiên sáng và giảm mạnh khi thủng vùng hỗ trợ 880 điểm trong phiên chiều. Chốt phiên cuối tuần, cả 4 hợp đồng đều đóng cửa ở mức thấp nhất phiên. Hợp đồng F1907 kết phiên ngày thứ Sáu về 873,6 điểm thấp hơn gần 1% so với cuối tuần trước và cũng thấp hơn VN30 1,39 điểm. Cần lưu ý hợp đồng này sẽ đáo hạn trong phiên thứ Năm tuần tới (18/7), theo đó hợp đồng tháng 8 sẽ thế chỗ giao dịch với tư cách F1M từ phiên thứ Sáu 19/7. Các hợp đồng F1908, F1909 và F1912 lần lượt đạt 880,0 điểm (-0,7%), 885,0 điểm (-0,46%) và 884,8 điểm (-0,65%), theo đó basis đạt +5,01 điểm, +10,01 điểm và +9,81 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

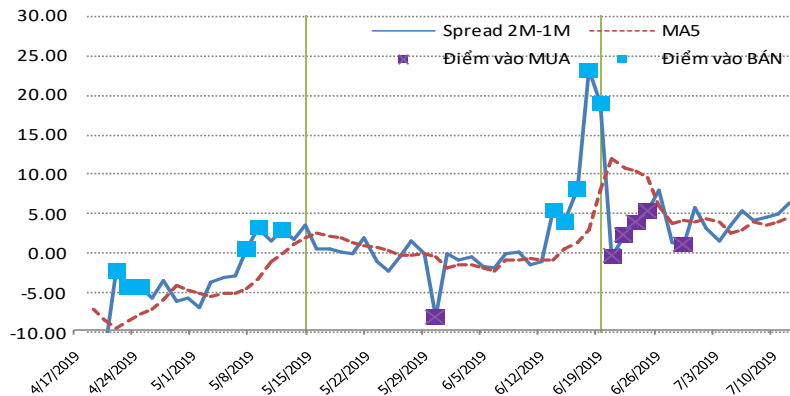
Đồ thị kỹ thuật HỢTL VN30F1M
Gặp khó tại vùng cản mạnh 886-890 điểm



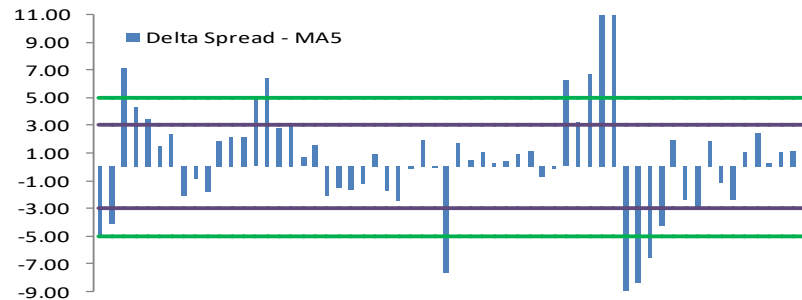
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	6.40	5.10	1.30	4.66	1.74
VN30F1Q - VN30F1M	11.40	8.30	3.10	8.04	3.36
VN30F1Q - VN30F2M	5.00	3.20	1.80	3.38	1.62
VN30F2Q - VN30F1M	11.20	10.10	1.10	10.28	0.92
VN30F2Q - VN30F2M	4.80	5.00	-0.20	5.62	-0.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.20	1.80	-2.00	2.24	-2.44

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



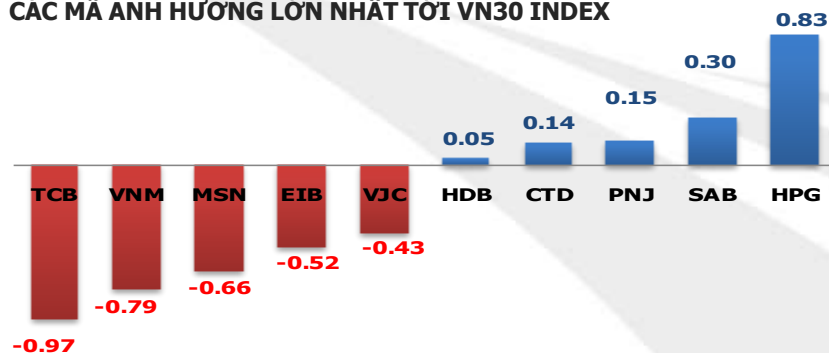
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đà tăng suy yếu trong phiên giao dịch cuối tuần khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ, với mức giảm từ 3,3 đến 6,4 điểm. Trong đó hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1907 giảm mạnh nhất khiến chênh lệch giá của hợp này được nới rộng tương đối so với các hợp đồng còn lại. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1908-VN30F1907) tiếp tục tăng lên mức +6,4 điểm. Tương tự, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) cũng tăng 1,8 điểm lên mức 5 điểm, trái lại, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất (VN30F1912-VN30F1909) tiếp tục giảm xuống mức -0,2 điểm.
- Chênh lệch giá hai hợp đồng gần nhất đang có xu hướng nới rộng tuy nhiên mức thay đổi từng phiên tương đối khiêm tốn. Trong bối cảnh hợp đồng kỳ hạn tháng 7 chỉ còn 4 phiên giao dịch nữa sẽ đáo hạn, bất kể vị thế Long/Short spread nào đối với hợp đồng này sẽ tiềm ẩn rủi ro cao. Vì vậy, trong trường hợp chênh lệch giá chưa hình thành xu hướng mở rộng đáng kể và các hợp đồng duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

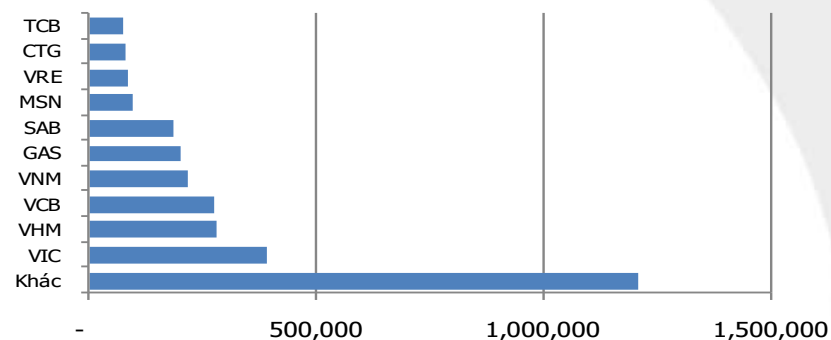
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



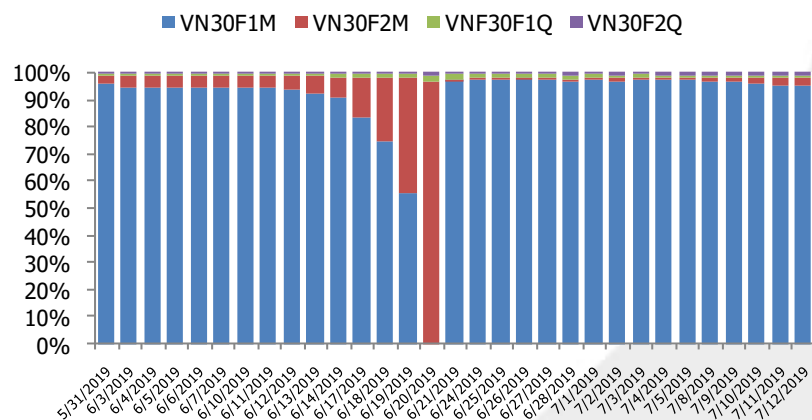
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HDTL



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Diễn biến thị trường chung khá tích cực khi dòng tiền đổ vào thị trường có sự cải thiện rõ rệt so với tháng trước. Nhóm ngân hàng, tiêu biểu có sự bứt phá khá mạnh và là nhóm dẫn dắt thị trường phiên hôm nay. Trong khi đó, nhóm dầu khí sau phiên bùng nổ hôm qua đã chịu áp lực chốt lời. Ở nhóm Bluechips, bộ đôi VIC, VHM đều giảm điểm. VJC sau phiên tăng mạnh hôm qua nhờ tin mua cổ phiếu quỹ đã quay đầu giảm nhẹ 200 đồng. Ngoài ra, FPT, MSN, REE cũng giảm điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,98 điểm (+0,34%) lên 879,10 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 19 mã tăng/08 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 39,21 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.320 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng trong phiên giao dịch khi họ mua ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị xấp xỉ 140 tỷ đồng. Lực mua tập trung chủ yếu vào các Bluechips như VCB, CTD, NVL, CTG, HVN,... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng nhiều các mã như VIC, HPG, MSN, VHM, HBC,...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	978.63	0.51	16.93	9.65
Dow Jones	27,332.03	0.90	17.32	16.12
S&P 500	3,013.77	0.46	19.71	19.67
Nikkei 225	21,602.73	- 0.19	16.07	7.93
Shanghai	2,917.76	0.08	14.13	17.00
DAX	12,332.12	- 0.33	16.26	16.79
Vàng	1,412.71	0.19	-	9.79
Dầu WTI	59.97	- 0.40	-	33.49

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba – 16/07/2019			
[UK] Tăng trưởng thu nhập theo giờ trung bình 3 tháng	3.1%	3.1%	
[US] Tăng trưởng bán lẻ T.6 (Core)	0.5%	0.1%	
[US] Tăng trưởng bán lẻ T.6	0.5%	0.2%	
Thứ Tư – 17/07/2019			
[UK] CPI T.6	2.0%	2.0%	
[UK] PPI T.6	0.0%	-1.0%	
[CAD] CPI T.6	0.4%	-0.3%	
[Úc] Tỷ lệ thất nghiệp T.6	5.2%	5.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ liên tục lập kỷ lục mới trong tuần qua và cũng khép lại tuần bằng đà tăng mạnh. Cả S&P 500 và Dow Jones đều phá những cột mốc tâm lý quan trọng. Chỉ số S&P 500 vượt 3,000 điểm lần đầu tiên trong lịch sử và lên mức 3.013 điểm, tăng 0,8% trong tuần qua. Chỉ số Dow Jones vượt 27.000 điểm và khép tuần tại mức 27.332 điểm, tăng 1,5% trong tuần qua. Chất xúc tác đưa cả 3 chỉ số cùng lập kỷ lục là nhờ nhà đầu tư vững tin Cục Dự trữ Liên bang (FED) sẽ cắt giảm lãi suất vào cuối tháng. Một vài mối bận tâm về mùa báo cáo kết quả kinh doanh bắt đầu vào tuần tới dường như không ảnh hưởng tới sự đi lên của giá cổ phiếu. Trong hai ngày điều trần trước Quốc hội Mỹ, Chủ tịch FED Jerome Powell nói rằng nền kinh tế Mỹ đang đối mặt nguy cơ suy giảm tăng trưởng từ hoạt động yếu đi của các nhà máy, mức lạm phát thấp, và xung đột thương mại. Ông Powell khẳng định FED sẵn sàng "hành động phù hợp" để hỗ trợ tăng trưởng.
- Thị trường chứng khoán ở châu Âu giảm điểm mặc dù có dấu hiệu mới cho thấy Fed và Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) đang xem xét các biện pháp kích thích kinh tế hơn nữa. Chỉ số FTSE 100 của Anh đóng cửa ở 7.505 điểm (giảm 0,64%), chỉ số DAX 30 của Đức đóng cửa ở 12.323 điểm (giảm 1,74%) và chỉ số CAC 40 của Pháp đóng cửa ở 5.572 điểm (giảm 0,14%). Pháp trở thành mục tiêu mới nhất của chính sách thương mại của Mỹ sau khi Thượng viện Pháp thách thức các mối đe dọa thương mại của Mỹ và phê chuẩn mức thuế mới trong lĩnh vực kỹ thuật số đối với các công ty công nghệ nước ngoài. Thuế 3% sẽ áp dụng cho doanh thu kiếm được ở Pháp của khoảng 30 công ty lớn, hầu hết là từ Mỹ. Tổng thống Trump đã phản ứng bằng cách ra lệnh xem xét các phương án áp dụng thuế quan hoặc hạn chế thương mại đối với hàng hóa của Pháp.
- Thị trường chứng khoán Nhật Bản giảm điểm trong tuần trước. Chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở 21.685 điểm (giảm 0,28%). Đồng yên ít thay đổi trong tuần và đứng ở mức 108,25 yên/đô la Mỹ. Các chỉ số chứng khoán ở Trung Quốc giảm điểm trong tuần, khi vấn đề thương mại của Mỹ và Trung Quốc chưa có dấu hiệu cải thiện, cũng như do các cuộc biểu tình tại Hồng Kông tuần trước. Chỉ số Hang Seng Index đóng cửa ở 28.471 điểm (giảm 0,15%) và chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở 2.930 điểm (giảm 2,24%). Hôm thứ Sáu, Trung Quốc cho biết tăng trưởng xuất khẩu của nước này trong tháng 6 đã chậm lại 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi nhập khẩu giảm 7,3% so với dự kiến.
- Giá dầu thế giới tăng mạnh trong tuần này, khi sản lượng dầu của Mỹ trên Vịnh Mexico giảm do bão và giới đầu tư lạc quan về khả năng giảm lãi suất. Tuy nhiên, nỗi lo về tình trạng thừa cung dầu toàn cầu trong những tháng sắp tới tiếp tục là một nhân tố kìm hãm đà tăng giá của năng lượng này. Giá dầu thô WTI giao sau tại thị trường New York tăng gần 5% trong cả tuần, trong khi giá dầu Brent giao sau tại thị trường London tăng hơn 4%.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.29	124,000	-0.96	1.05%	46.21	-0.79	23.18	7.62
TCB	Banks	7.67	20,700	-1.43	2.42%	58.13	-0.97	8.52	1.35
VIC	Real Estate Investment & Services	7.95	116,000	-0.43	0.86%	19.78	-0.30	89.02	6.55
MSN	Financial Services	6.18	81,500	-1.21	2.82%	36.71	-0.66	17.93	3.14
HPG	General Industrials	5.91	21,900	1.62	1.62%	73.58	0.83	7.41	1.44
VPB	Banks	5.47	19,500	-0.76	1.54%	40.35	-0.37	7.21	1.32
VJC	Travel & Leisure	5.75	130,200	-0.84	1.08%	79.05	-0.43	13.22	5.02
VHM	Real Estate Investment & Services	4.75	83,100	0.00	1.58%	52.06	0.00	18.45	6.44
MBB	Banks	4.41	21,350	-0.23	1.87%	114.22	-0.09	7.13	1.31
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.60	98,100	0.10	2.16%	69.58	0.04	13.70	4.34
SAB	Beverages	3.32	289,000	1.05	1.75%	6.06	0.30	44.61	11.47
VCB	Banks	3.56	73,700	-0.41	1.22%	68.54	-0.13	16.88	3.75
STB	Banks	3.18	11,400	-0.87	1.32%	29.80	-0.24	9.19	0.81
HDB	Banks	2.93	26,150	0.19	1.16%	27.59	0.05	9.03	1.64
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.16	47,000	0.00	1.39%	58.51	0.00	11.57	2.42
NVL	Real Estate Investment & Services	3.24	61,000	-0.81	1.15%	25.48	-0.23	16.55	2.88
EIB	Banks	3.10	18,200	-1.89	2.20%	0.80	-0.52	45.05	1.47
VRE	General Retailers	2.57	35,900	-1.51	2.37%	69.02	-0.34	34.76	2.94
PNJ	General Retailers	2.14	73,600	0.82	1.51%	27.14	0.15	15.33	4.06
GAS	Oil & Gas Producers	1.65	105,800	-0.38	1.80%	17.76	-0.06	17.37	4.59
SSI	Financial Services	1.25	25,050	-0.20	1.40%	29.09	-0.02	11.55	1.37
CTG	Banks	1.04	21,450	-0.46	1.87%	73.74	-0.04	14.49	1.14
GMD	Industrial Transportation	1.10	26,850	-0.56	0.93%	9.10	-0.05	11.96	1.33
REE	Industrial Engineering	0.94	33,700	-0.30	1.19%	18.52	-0.02	5.95	1.15
ROS	Construction & Materials	0.79	28,500	-2.40	3.00%	398.29	-0.17	75.88	2.75
CTD	Construction & Materials	0.76	110,800	2.12	2.02%	24.35	0.14	6.47	1.06
SBT	Food Producers	0.73	17,000	-0.29	1.18%	24.82	-0.02	22.61	1.44
CII	Construction & Materials	0.62	22,000	-1.79	1.82%	3.86	-0.10	65.37	1.10
DPM	Chemicals	0.39	15,450	-0.32	0.97%	7.01	-0.01	11.98	0.76
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.55	104,100	-1.05	2.79%	1.90	-0.05	24.79	4.52

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M – F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng		VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng		100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh		Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh		01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh		500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá		0,1 điểm chỉ số = $0,1 * 100.000 = 10.000$ đồng
13	Biên độ giao động		+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán		Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng		Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn